SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /KH-CCVA

Bồng Sơn , ngày 12 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 3953/QĐ-SGDĐT ngày 01/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 của ngành Giáo dục tỉnh Gia Lai, Trường THPT chuyên Chu Văn An xây dựng Kế hoạch Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, gắn với đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục hướng nghiệp và thực tiễn.

Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của đội ngũ, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và AI trong quản lý, dạy học và giáo dục.

2. Yêu cầu

Bám sát định hướng phát triển của nhà trường, phù hợp đặc thù trường chuyên và điều kiện thực tế. Xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm, bảo đảm khả thi, hiệu quả.

Gắn nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo với hoạt động dạy học, ưu tiên các sản phẩm có tính ứng dụng. Phát huy vai trò chủ động của giáo viên, học sinh, khuyến khích sáng kiến, nghiên cứu và các dự án STEM/khoa học kỹ thuật.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là động lực quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Lấy người học, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục làm trung tâm; lấy hiệu quả quản lý, chất lượng dạy học, sự tiến bộ của người học và mức độ hài lòng của người dân làm thước đo.

3. Hoạt động nghiên cứu, sáng kiến và đổi mới sáng tạo phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, giải quyết trực tiếp các vấn đề trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển nguồn nhân lực.

4. Dữ liệu giáo dục là tài nguyên chiến lược; phải được quản trị theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và chỉ số đánh giá kết quả.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đồng bộ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhà trường; hình thành môi trường giáo dục số, sáng tạo và an toàn; nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

Tập trung ứng dụng các công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các nền tảng số trong quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục; góp phần đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng số, tư duy khoa học, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về quản trị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ, sáng kiến, đề tài khoa học và hoạt động đổi mới sáng tạo của nhà trường được quản lý, theo dõi, lưu trữ trên môi trường số.

- 100% sáng kiến, giải pháp có khả năng áp dụng được tổ chức đánh giá, lựa chọn và triển khai trong thực tiễn nhà trường.

- Hằng năm, lựa chọn và nhân rộng ít nhất 02 sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình đổi mới sáng tạo tiêu biểu**.**

b) Về nghiên cứu khoa học và phát triển sáng tạo

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, khoa học kỹ thuật; phấn đấu 100% lớp học có hoạt động hoặc sản phẩm nghiên cứu, sáng tạo phù hợp**.**

- Hình thành và duy trì thường xuyên các câu lạc bộ khoa học, STEM, công nghệ và đổi mới sáng tạo**.**

- Hằng năm có sản phẩm, đề tài tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, , STEM các cấp; chú trọng các sản phẩm có tính thực tiễn và khả năng ứng dụng.

c) Về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và chuyên môn.

- 100% hồ sơ, dữ liệu giáo dục thuộc phạm vi triển khai của nhà trường được cập nhật, quản lý và khai thác trên môi trường số theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và học liệu số trong quản lý, dạy học và giáo dục học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng có trách nhiệm.

d) Về giáo dục STEM và phát triển năng lực số

- 100% tổ chuyên môn triển khai các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với môn học và đặc thù trường chuyên.

- 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng khai thác thông tin, dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm.

- Phấn đấu 100% giáo viên được bồi dưỡng về STEM, học liệu số, công nghệ số và ứng dụng AI trong dạy học.

đ) Về xây dựng hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Xây dựng đội ngũ giáo viên và học sinh nòng cốt về khoa học, công nghệ, STEM và đổi mới sáng tạo**.**

Duy trì, phát triển STEM-LAB, các câu lạc bộ khoa học và tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và công tác quản lý

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026–2030; cụ thể hóa thành nhiệm vụ, chỉ tiêu và kế hoạch thực hiện hằng năm.

Rà soát, bổ sung các quy định, quy trình nội bộ về đề xuất, triển khai, đánh giá và áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, dự án STEM và sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Xây dựng cơ chế tiếp nhận, lựa chọn và hỗ trợ các ý tưởng, sáng kiến, đề tài của giáo viên và học sinh.

Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định.

2. Tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ trọng điểm

Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ trọng điểm:

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đặc thù trường chuyên.

Đẩy mạnh giáo dục **STEM/STEAM**, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh.

Phát triển các chủ đề STEM liên môn gắn với những vấn đề thực tiễn của nhà trường. Khai thác hiệu quả **STEM-LAB**, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng máy tính và các thiết bị công nghệ để phục vụ dạy học, nghiên cứu

và sáng tạo; Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, cuộc thi khoa học kỹ thuật, ngày hội STEM, triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo hằng năm.

Xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng điện tử, mô phỏng và các sản phẩm số phục vụ dạy học.

3. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Kiện toàn đội ngũ giáo viên nòng cốt phụ trách nghiên cứu khoa học, STEM, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; phân công giáo viên có năng lực chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu.

Hình thành và duy trì các câu lạc bộ STEM, khoa học, công nghệ, lập trình, robot, AI phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng và phát triển kho học liệu, tài nguyên khoa học – công nghệ và sản phẩm nghiên cứu của nhà trường để chia sẻ, khai thác và nhân rộng.

4. Phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ về nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số và ứng dụng AI.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thiết kế dự án STEM, xây dựng học liệu số, phân tích dữ liệu và sử dụng AI trong dạy học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt có khả năng hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài khoa học kỹ thuật, dự án STEM và sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, hội thảo và mạng lưới nghiên cứu khoa học.

Bồi dưỡng cho học sinh năng lực nghiên cứu, tư duy khoa học, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày và phát triển sản phẩm.

5. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong trường học

Tổ chức Ngày hội STEM, ngày hội sáng tạo, cuộc thi ý tưởng, cuộc thi khoa học kỹ thuật và các hoạt động trải nghiệm công nghệ hằng năm.

Hỗ trợ học sinh phát triển ý tưởng thành sản phẩm mẫu, ưu tiên các sản phẩm phục vụ học tập, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, tiết kiệm năng lượng và giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

Gắn giáo dục khởi nghiệp với giáo dục hướng nghiệp, STEM và hoạt động trải nghiệm; hình thành tư duy sáng tạo, tư duy thiết kế và năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Tiếp tục đẩy mạnh số hóa công tác quản lý, điều hành, dạy học, kiểm tra đánh giá và trao đổi thông tin trong nhà trường; hạn chế sử dụng hồ sơ giấy không cần thiết.

Chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu học sinh, đội ngũ, kết quả học tập, cơ sở vật chất và các dữ liệu phục vụ quản trị nhà trường.

Xây dựng, cập nhật **kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi, tài nguyên STEM, thư viện số và các sản phẩm số** của giáo viên, học sinh.

Khuyến khích ứng dụng AI trong xây dựng học liệu, hỗ trợ chuyên môn, phân tích dữ liệu, cá nhân hóa học tập và nâng cao hiệu quả quản lý.

7. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

Rà soát, quản lý và phân quyền chặt chẽ tài khoản, hệ thống thông tin và dữ liệu của nhà trường; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của nhà trường.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng số, văn hóa số, đạo đức số và an toàn số trong các hoạt động giáo dục học sinh.

8. Tăng cường hợp tác và huy động nguồn lực

Chủ động phối hợp với các trường đại học, cơ sở khoa học – công nghệ, doanh nghiệp và chuyên gia để hỗ trợ hoạt động STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hướng nghiệp.

Huy động các nguồn lực hợp pháp từ phụ huynh, cựu học sinh, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để hỗ trợ thiết bị, học liệu, hoạt động nghiên cứu và các dự án khoa học – công nghệ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thành chương trình, nhiệm vụ hằng năm; phân công rõ trách nhiệm cho các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan.

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng AI.

- Chủ động huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm và các điều kiện phục vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với môn học và kế hoạch giáo dục của tổ.

- Hướng dẫn giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; xây dựng học liệu số, chủ đề STEM, dự án học tập và sáng kiến chuyên môn.

- Phát hiện, hướng dẫn và hỗ trợ học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia nghiên cứu khoa học, STEM và các cuộc thi sáng tạo.

- Xây dựng và duy trì các nhóm nghiên cứu, câu lạc bộ khoa học hoặc hoạt động STEM theo điều kiện của tổ.

3. Đoàn Thanh niên

- Phối hợp tổ chức các hoạt động thúc đẩy tinh thần sáng tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong học sinh; tổ chức Ngày hội STEM, cuộc thi ý tưởng sáng tạo, triển lãm sản phẩm khoa học – công nghệ, hoạt động trải nghiệm và câu lạc bộ khoa học; Phối hợp với giáo viên và các tổ chuyên môn trong việc duy trì các câu lạc bộ STEM, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh về kỹ năng số, văn hóa số, an toàn thông tin, sử dụng AI có trách nhiệm và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Tổ Văn phòng

- Phối hợp quản lý, bảo trì và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, phòng học bộ môn, phòng máy tính và STEM-LAB.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu và quản lý tài khoản, thiết bị công nghệ của nhà trường.

4. Giáo viên, nhân viên

- Chủ động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học, công nghệ và AI phù hợp với môn học và đối tượng học sinh.

- Tham gia xây dựng chủ đề STEM, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, học liệu số và các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

- Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện các dự án khoa học kỹ thuật, STEM, sáng tạo và hoạt động trải nghiệm.

- Bồi dưỡng cho học sinh kỹ năng nghiên cứu, tư duy sáng tạo, khai thác thông tin, dữ liệu và sử dụng công nghệ, AI an toàn, có trách nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030, Trường THPT chuyên Chu văn An đề nghị các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng, Đoàn Thanh niên và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện; định kỳ phối hợp báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp với lãnh đạo trường để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh./.

***Nơi nhận*:**
- Sở GD&ĐT (*để báo cáo*);
- Phó Hiệu trưởng;
- Đoàn TN;
- Các Tổ CM, VP; (*thực hiện*)
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Dương Trọng Anh

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-CCVA ngày tháng năm 2026 của Trường THPT chuyên Chu Văn An)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu chính của nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành
1	Sử dụng hệ thống quản lý trường học theo chỉ đạo của Sở	Sử dụng nền tảng thống nhất	Lãnh đạo trường	2026
2	Số hóa văn bằng, chứng chỉ	Hoàn thành theo lộ trình của Sở GDĐT	Văn phòng	2026–2030
3	Hoàn thiện học bạ số	Triển khai thực hiện 100% HS	Lãnh đạo trường, Tổ CM, văn phòng	Hằng năm
4	Phát triển kho học liệu số dùng chung	Học liệu tăng tối thiểu 10%/năm	Tổ chuyên môn	2026–2030
5	Phát triển ngân hàng đề thi số	Chuẩn hóa, phân loại, kiểm soát chất lượng	Tổ chuyên môn	2026–2030
6	Triển khai giáo dục STEM	Tổ chức hoạt động STEM	Lãnh đạo trường	2026–2030
7	Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu AI	Ít nhất 80% giáo viên được bồi dưỡng	Lãnh đạo trường	2026–2030
8	Xây dựng mạng lưới giáo viên, học sinh đổi mới sáng tạo	Mạng lưới hoạt động thường xuyên	Tổ chuyên môn	2027
9	Tổ chức, tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật	01 năm/lần	Lãnh đạo trường	Hằng năm
10	Thí điểm ứng dụng AI trong quản lý và dạy học	Tối thiểu 03 mô hình thí điểm	Lãnh đạo trường	2026–2028
11	Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin	100% hệ thống đủ hồ sơ, phương án	Tổ văn phòng	2026–2027
12	Lựa chọn, nhân rộng sáng kiến tiêu biểu	Tối thiểu 01 sáng kiến/mô hình/năm	Lãnh đạo trường	Hằng năm
15	Sơ kết, đánh giá giữa kỳ và tổng kết	Báo cáo giữa kỳ, báo cáo tổng kết	Văn phòng Sở	2028, 2031